

Đề thi học kì 2 môn Tiếng Việt lớp 1 năm 2021 - Đề số 1

I. Bài đọc: TRƯỜNG EM (Sách Tiếng Việt 1 – Tập II – trang 46)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Trong bài, trường học của em được gọi là gì?

- a) Ngôi nhà thứ hai của em.
- b) Nơi vui chơi thú vị.
- c) Nơi thư giãn của mọi người.

Câu 2: Trường học đem lại cho em những lợi ích gì?

- a) Dạy em những điều hay.
- b) Dạy em thành người tốt.
- c) Tất cả hai ý trên.

Câu 3: Vì sao em rất yêu mái trường?

- a) Ở trường có cô giáo hiền như mẹ, có nhiều bạn bè thân thiết như anh em.
- b) Trường học dạy em thành người tốt.
- c) Tất cả hai ý trên.

II. Kiểm tra viết

1. Nhìn sách viết đúng: bài Trường em (từ “Trường học là ngôi nhà thứ hai của em” đến “thân thiết như an hem”)

.....

.....

.....

.....

.....

2. Điền vào chỗ trống ai hoặc ay.

Đáp án đề thi môn Tiếng việt lớp 2 học kỳ 1 - Đề số 1

I. Đọc hiểu (10 điểm)

1-A 2-C 3-C

II. Kiểm tra viết

1. a) Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết 30 chữ/15 phút (4 điểm).

b) Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).

2. Làm đúng bài tập chính tả (4 điểm – đúng mỗi từ được 1 điểm). Bài tập làm đúng là: bàn tay, sai quả, nải chuối, thợ may.

Đề thi môn Tiếng việt lớp 1 học kỳ 2 năm 2021 - Đề số 2

I. Đọc hiểu

Bài đọc: HỒ GƯƠM (Sách Tiếng Việt 1 – Tập II – trang 118)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Hồ Gươm là cảnh đẹp ở đâu?

a) Hà Nội.

b) Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nghệ An.

Câu 2: Mặt hồ đẹp ra sao?

a) Từ trên nhìn xuống, mặt hồ như chiếc gương bầu dục khổng lồ.

b) Sáng long lanh.

c) Cả hai ý trên.

Câu 3: Ở Hồ Gươm có những cảnh vật gì nổi bật?

a) Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm.

b) Mái đền lợp ló bên gốc đa già.

c) Tháp Rùa, tường rêu cổ kính.

d) Tất cả các ý trên.

II. Kiểm tra viết

1. Tập chép bài Hồ Gươm (từ “Cầu Thê Húc màu so” đến “cổ kính”).

.....

.....

.....

.....

.....

2. Viết vào chỗ trống.

a) ươm hay ươp

b) ươn hay ương

Đáp án đề Tiếng việt lớp 1 học kỳ 2 - Đề số 2

I. Đọc hiểu (10 điểm)

1-A 2-C 3-D

II. Kiểm tra viết

1. a) Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết 30 chữ/15 phút (4 điểm).

b) Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).

2. Làm đúng bài tập chính tả (4 điểm – đúng mỗi từ được 1 điểm). Bài tập làm đúng là:

a) giàn mướp đang trổ hoa, đàn bướm bay rập rờn.

b) cô giáo giảng bài tường minh, con lươn đang trườn lên mặt cỏ.

Đề thi học kì 2 Tiếng Việt lớp 1 năm 2021 - Đề số 3**I. Đọc hiểu**

- Bài đọc: HAI CHỊ EM (Sách Tiếng Việt 1 – Tập II – trang 115)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Cậu em làm gì khi chị gái đụng vào con gấu bông của mình?

- a) Đưa gấu bông cho chị.
- a) Cùng chị chơi gấu bông.
- c) Yêu cầu chị đừng đụng vào con gấu bông của mình.

Câu 2: Khi ngồi chơi một mình, cậu em cảm thấy thế nào?

- a) Rất vui.
- b) Rất buồn.
- c) Rất thích thú.

Câu 3: Câu chuyện về hai chị em cậu bé đã khuyên em điều gì?

- a) Thương yêu anh, chị, em trong gia đình.
- b) Anh, chị, em phải nhường nhịn lẫn nhau.
- c) Cả hai ý trên.

II. Kiểm tra viết

1. Nghe viết: bài Hai chị em (từ đầu đến “chị hãy chơi đồ chơi của chị ấy”)

.....

.....

.....

.....

.....

2. Viết vào chỗ trống et hoặc ăc.

Đáp án đề thi Tiếng việt kì 2 lớp 1 - Đề số 3

I. Đọc hiểu (10 điểm)

1-C 2-B 3-C

II. Kiểm tra viết

1. a) Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết 30 chữ/15 phút (4 điểm).

b) Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).

2. Làm đúng bài tập chính tả (4 điểm – đúng mỗi từ được 1 điểm). Bài tập làm đúng là: qui tắc, bánh tét, sấm sét, sâu sặc.

Đề thi lớp 1 học kì 2 môn Tiếng việt năm 2021 - Đề số 4

I. Đọc hiểu

Bài đọc: SAU CƠN MƯA (Sách Tiếng Việt 1 – Tập II – trang 124)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Sau trận mưa rào, cảnh vật như thế nào?

a) Héo tàn.

b) Sáng sủa và tươi mát.

c) U ám.

Câu 2: Sau cơn mưa rào, bầu trời như thế nào?

a) Xanh bóng như vừa được gội rửa.

b) Oi ả, khó chịu.

c) Âm đạm.

Câu 3: Cơn mưa rào đem lại lợi ích gì?

a) Cây cối xanh tươi.

b) Không khí mát mẻ.

c) Cả hai ý trên.

II. Kiểm tra viết

1. Nhìn sách viết bài: Sau cơn mưa (từ đầu đến “ánh mặt trời”)

.....

.....

.....

.....

.....

2. Viết vào chỗ trống:

a) xay hay say

..... lúa, hăng

b) xây hay sây

thợ, thóc hạt.

Đáp án đề Tiếng việt lớp 1 kì 2 - Đề số 4

I. Đọc hiểu (10 điểm)

1-B 2-A 3-C

II. Kiểm tra viết

1. a) Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết 30 chữ/15 phút (4 điểm).

b) Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).

2. Làm đúng bài tập chính tả (4 điểm – đúng mỗi từ được 1 điểm). Bài tập làm đúng là:

a) xay lúa, hăng say.

b) thợ xây, thóc sây hạt.

Đề thi học kì 2 lớp 1 Tiếng Việt năm 2021 - Đề số 5

I. Đọc hiểu

- Bài đọc: QUYÊN VỠ CỦA EM (Sách Tiếng Việt 1 – Tập II – trang 76)

- Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Bạn nhỏ thấy những gì khi mở quyển vở ra?

- a) Những trang giấy trắng tinh.
- b) Từng dòng kẻ ngay ngắn.
- c) Cả hai ý trên.

Câu 2: Bạn nhỏ có suy nghĩ gì khi dùng quyển vở mới của mình?

- a) Viết cho sạch đẹp.
- b) Hài giỡn vở được mới tinh với những trang giấy trắng.
- c) Cho nhiều điểm tốt.

Câu 3: Chữ đẹp thể hiện tính nết của ai?

- a) Của những bạn học trò lớp lớn.
- b) Của những bạn học trò ngoan.
- c) Của những học trò được luyện chữ.

II. Kiểm tra viết

1. Nghe viết bài: Quyên vỡ của em (khổ thơ 3).

.....

.....

.....

.....

.....

2. Điền vào chỗ trống: iệt hay uyêt

Đáp án đề thi cuối kì 2 lớp 1 môn tiếng việt - Đề số 5

I. Đọc hiểu (10 điểm)

1-C 2-A 3-B

II. Kiểm tra viết

1. a) Viết đúng mẫu chữ, đúng chính tả, tốc độ viết 30 chữ/15 phút (4 điểm).

b) Viết sạch, đẹp, đều nét (2 điểm).

2. Làm đúng bài tập chính tả (4 điểm – đúng mỗi từ được 1 điểm).

Bài tập làm đúng là: vàng trắng khuyêt, em bé viết bài, siết chặt tay nhau, tuyết rơi trắng xóa.